**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KI II – LỊCH SỬ 11 – NĂM HỌC 2021 – 2022**

**I. Phần trắc nghiệm**

**BÀI 17. CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI (1939- 1945)**

**Câu 1. Những năm 30 của thế kỉ XX, phe Trục Béc-lin – Rô-ma – Tô-ki-ô được thành lập gồm những quốc gia nào sau đây?**

A. Đức, I-ta-li-a, Nhật Bản. B.Anh, Pháp, Liên Xô.

C. Ba Lan, Tiệp Khắc, Bỉ. D. Áo, Phần Lan, Trung Quốc.

**Câu 2. Sự kiện nào sau đây đã mở đầu cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai (1939- 1945)?**

1. Đức đánh chiếm Ba Lan. B. Đức đánh chiếm Tiệp Khắc.

C. Đức đánh chiếm Pháp. D. Đức đánh chiếm Liên Xô.

**Câu 3. Sau trận tập kích thắng lợi vào Trân Châu cảng (12-1941), Nhật Bản mở các cuộc tấn công đánh chiếm khu vực nào sau đây?**

1. Đông Nam Á. B. Đông Bắc Á. C. Bắc Á. D. Nam Á.

**Câu 4. Tháng 6-1941, phát xít Đức tấn công quốc gia châu Âu nào sau đây?**

1. Liên Xô. B. Phần Lan. C. Áo. D.Hung-ga-ri.

**Câu 5. Năm 1942, lực lượng nào sau đây được thành lập để chống phát xít?**

1. Khối Đồng minh chống phát xít. B. Khối Hiệp ước chống phát xít.

C. Phe Liên minh dân chủ. D. Phe Hòa bình liên kế

**Câu 6. Ngày 15-8-1945 là mốc đánh dấu sự kiện lịch sử nào sau đây?**

1. Nhật Bản đầu hàng Đồng minh không điều kiện.

B. Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc ở châu Âu.

C. Mĩ ném hai quả bom nguyên tử xuống Nhật Bản.

D. Trật tự thế giới đa cực, nhiều trung tâm hình thành.

**Câu 7. Nội dung nào sau đây là hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ hai?**

1. Khoảng 60 triệu người chết, 90 triệu người bị tàn phế.

B. Chủ nghĩa thực dân bị sụp đổ trên toàn thế giới.

C. Lực lượng Đồng minh chống phát xít hình thành.

D. Cách mạng tháng Mười Nga bùng nổ và thành công.

**Câu 8. Nội dung nào sau đây là nguyên nhân dẫn đến sự bùng nổ Cuộc chiến tranh thế giới thứ 2 (1939 – 1945)?**

1. Do mâu thuẫn giữa các nước xít với các nước tư bản dân chủ.
2. Do sự xuất hiện và ngày càng phát triển của xu thế toàn cầu hóa.
3. Do những bất đồng sâu sắc về vấn đề nhất thể hóa châu Âu.
4. Do các nước đế quốc chạy đua sản xuất vũ khí nguyên tử.

**Câu 9. Tháng 12-1940, Hít -le đã thông qua kế hoạch tấn công Liên Xô bằng chiến lược nào sau đây?**

1. Chiến tranh chớp nhoáng. B. Chinh phục từng gói nhỏ.

C. Đánh lâu dài. D. Vừa đánh vừa đàm.

**Câu 10. Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945) kết thúc với sự thất bại hoàn toàn thuộc về phe nào sau đây?**

A. Phát xít. B. Đồng minh. C. Liên minh. D. Hiệp ước.

**Câu 11. Việc Mĩ ném hai quả bom nguyên tử xuống Nhật Bản (8-1945) có tác động nào sau đây?**

1. Góp phần vào thắng lợi của phe Đồng minh chống phát xít.

B. Mở đầu cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai.

C. Mở đầu cuộc chiến tranh ở châu Á-Thái Bình Dương.

1. Đánh dấu phe Đồng minh chuyển sang phản công phe phát xít.

**Câu 12. Sự kiện nào sau đây đã làm thay đổi tính chất của cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945)?**

1. Quân dân Liên Xô chiến đấu chống phát xít bảo vệ tổ quốc.
2. Phát xít Đức tấn công Ba Lan và lần lượt thôn tính các nước Tây Âu.
3. Nhật tấn công quân Mĩ ở Trân Châu cảng.
4. Mĩ ném hai quả bom nguyên tử xuống hai thành phố của Nhật Bản.

**Câu 13.** **Nhân tố tác động trực tiếp đến sự bùng nổ Chiến tranh thế giới thứ 2 là gì?**

A. Mâu thuẫn các nước đế quốc về vấn đề thuộc địa.

B. Quy luật phát triển không đều của chủ nghĩa tư bản.

C. Hệ quả của trật tự Véc xai – Oasinhtơn.

D. Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 – 1933.

**Câu 14.** **Liên Xô có chủ trương như thế nào với các nước tư bản sau khi Đức, Italia, Nhật hình thành liên minh phát xít?**

A. Liên kết. B. Đối đầu. C. Hợp tác. D. Trung lập.

**Câu 15.** **Chiến thắng nào của Liên Xô đã làm phá sản chiến lược “chiến tranh chớp nhoáng” của phát xít Đức?**

A. Xta-lin-gơ-rat. B. Vòng cung Cuốc-xcơ. C. Lê-nin-grat. D. Mát-xcơ-va.

**Câu 16.** **Trong Chiến tranh thế giới thứ 2, quan hệ Mĩ – Nhật trở nên căng thẳng ở sự kiện nào?**

A. Nhật xâm lược Đông Nam Á.

B. Nhật xâm lược Đông Dương.

C. Nhật tấn công hạm đội của Mĩ ở Thái Bình Dương.

D. Nhật chiếm Philippin là thuộc địa của Mĩ.

**Câu 17.** **Những nước nào dưới đây là lực lượng trụ cột, giữ vai trò quyết định trong việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít?**

A. Liên Xô, Anh, Pháp. B. Anh, Mỹ, Pháp.

C. Anh, Mỹ, Liên Xô. D. Anh, Mỹ, Liên Xô, Pháp.

**Câu 18.** **Vì sao chính phủ các nước Anh, Pháp lại có thái độ nhượng bộ chủ nghĩa phát xít?**

A. Sợ các nước phát xít tiến công nước mình và muốn liên minh với phe phát xít.

B. Lo sợ trước sự lớn mạnh của Liên Xô và muốn Liên Xô ngày càng suy yếu, kiệt quệ.

C. Lo sợ chủ nghĩa phát xít nhưng thù ghét chủ nghĩa cộng sản nên muốn đẩy chiến tranh về phía Liên Xô.

D. Cần thời gian để chuẩn bị chiến đấu chống cả chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa phát xít.

**Câu 19.** **Vì sao đến tháng 6 – 1941, phát xít Đức quyết định tấn công Liên Xô?**

A. Hiệp ước Xô – Đức không xâm lược lẫn nhau hết hiệu lực.

B. Các nước Anh, Pháp và hầu hết châu Âu đã đầu hàng.

C. Quân Đức đã thống trị phần lớn châu Âu, có đủ điều kiện tấn công Liên Xô.

D. Thực hiện cam kết với Anh, Pháp về việc tiêu diệt chủ nghĩa cộng sản.

**Câu 20.** **Chiến tranh Thái Bình Dương bùng nổ sau sự kiện nào dưới đây?**

A. Trận En A-la-men (10/1942) B. Trận Xta-lin-grat (11/1942)

C. Trận Bec-lin (4/1945) D. Trận Trân Châu Cảng (12/1941)

**Câu 21.** **Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945) kết thúc với sự thắng lợi hoàn toàn thuộc về phe nào sau đây?**

A. Phát xít. C. Liên minh. B. Đồng minh. D. Hiệp ước.

**Câu 22.** **Trước sự xuất hiện của chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh thế giới mới, thái độ của Anh và Pháp như thế nào?**

A. Phản đối và kiên quyết ngăn chặn phát xít. B. Kêu gọi các nước đoàn kết chống phát xít.

C. Dung dưỡng, nhượng bộ với phát xít Đức. D. Tuyên bố trung lập và đứng ngoài cuộc.

**Câu 23.** **Sự kiện nào dưới dây được coi là bước ngoặc của cuộc chiến tranh Thế giới thứ hai (1939 – 1945)**

A. Chiến thắng Mát-xco-va. B. Chiến thắng Xta-lin-grat.

C. Chiến thắng En A-la-men. D. Chiến thắng Bec-lin.

**Câu 24.** **Tại sao trong những năm 30 của thế kỉ XX, Liên Xô coi chủ nghĩa phát xít là kẻ thù nguy hiểm nhất?**

A. Đe doạ hoà bình và an ninh thế giới.

B. Cản trở công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô.

C. Ngăn cản sự hợp tác quốc tế.

D. Gây nhiều tội ác đối với nhân loại.

**Bài 19. NHÂN DÂN VIỆT NAM KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP XÂM LƯỢC**

**(Từ năm 1858 đến trước năm 1873)**

**Câu 1.** **Chiều 31-8-1858, liên quân Pháp – Tây Ban Nha kéo quân tới dàn trận trước cửa biển nào?**

A. Đà Nẵng.       B. Hội An. C. Lăng Cô.        D. Thuận An.

**Câu 2.** **Vì sao Pháp chọn Đà Nẵng làm mục tiêu tấn công đầu tiên năm 1858?**

A. Chiếm Đà Nẵng làm căn cứ, tấn công ra Huế, buộc nhà Nguyễn đầu hàng.

B. Đà Nẵng có cảng nước sâu, thuận tiện cho tàu chiến Pháp hoạt động.

C. Đà Nẵng có lực lượng giáo dân đông, sẵn sàng hỗ trợ cho Pháp.

D. Đà Nẵng là nơi có nguồn cung cấp lương thực thực phẩm dồi dào.

**Câu 3.** **Quyền cai trị của Pháp ở ba tỉnh miền Đông Nam Kì được triều đình nhà Nguyễn xác lập bằng Hiệp ước nào dưới đây?**

A. Hiệp ước 1883. B. Hiệp ước 1862. C. Hiệp ước 1884. D. Hiệp ước 1874.

**Câu 4.** **Câu nói “Bao giờ người Tây nhổ hết cỏ nước Nam thì mới hết người Nam đánh Tây” là của nhân vật nào dưới đây?**

A. Nguyễn Trung Trực. B. Nguyễn Tri Phương. C. Trương Định. D. Hoàng Diệu.

**Câu 5. Sau khi thất bại ở Gia Định năm 1859, thực dân Pháp chuyển sang thực hiện kế hoạch quân sự nào sau đây?**

1. “Chinh phục từng gói nhỏ”. B. “Đánh nhanh thắng nhanh”.

C. “Đánh chắc, tiến chắc”. D. “Thủ hiểm”.

**Câu 6. Địa danh nào sau đây là mục tiêu tấn công của thực dân Pháp sau khi thất bại ở Đà Nẵng năm 1858?**

1. Gia Định. B. Đà Nẵng. C. Hà Nội. D. Hải Phòng.

**Câu 7. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược cuối thế kỉ XIX, nhân vật lịch sử nào sau đây được nhân dân Việt Nam suy tôn là “Bình Tây Đại nguyên soái”?**

1. Trương Định. B. Nguyễn Tri Phương. C. Phan Thanh Giản. D. Hoàng Diệu.

**Câu 8. Khi chuyển quân từ Đà Nẵng vào tiến đánh Gia Định (1859), thực dân Pháp có âm mưu nào sau đây?**

1. Muốn làm chủ lưu vực sông Mê Công. B. Muốn chuyển sang chiến thuật đánh lâu dài.

C. Dùng Gia Định làm bàn đạp tấn công Lào. D. Cần chiếm lĩnh vùng khoáng sản giàu có.

**Câu 9. Nội dung nào sau đây là một trong những nguyên nhân thực dân Pháp đưa quân tiến đánh Gia Định (1859)?**

1. Có thể tiến đánh Cam-pu-chia dễ dàng. B. Làm bàn đạp để tiến đánh Bắc Kì.

C. Có lực lượng của Đuy-puy làm nội ứng. D. Nhân dân Gia Định thuận theo Pháp.

**Câu 10. Cuộc chiến đấu của quân và dân Việt Nam tại Đà Nẵng (từ tháng 9-1858 đến tháng 2-1959) đã bước đầu làm thất bại kế hoạch xâm lược Việt Nam nào sau đây của thực dân Pháp?**

A. Đánh nhanh, thắng nhanh. B. Chinh phục từng gói nhỏ.

C. Vừa đánh, vừa đàm. D. Đánh lâu dài.

**Câu 11**. **Vì sao chiến thuật “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp ở mặt trận Đà Nẵng bị thất bại?**

A. Quân Pháp không quen với thời tiết, bị đau ốm nhiều.

B. Việc tiếp tế lương thực thuốc men khó khăn.

C. Không quen thuộc địa hình, địa thế ở Việt Nam.

D. Khí thế kháng chiến sôi sục trong nhân dân cả nước.

**Câu 12. Một trong những chính sách sai lầm của triều đình nhà Nguyễn giữa thế kỉ XIX dẫn đến sự rạn nứt khối đoàn kết dân tộc là gì?**

1. Thực hiện chính sách “cấm đạo” khắt khe. B. Thần phục triều đình nhà Thanh.

C. Từ chối các đề nghị canh tân đất nước. D. Thực hiện chính sách “bế quan tỏa cảng”.

**Câu 13.** **Điểm nổi bật của chế độ phong kiến Việt Nam giữa thế kỉ XIX là gì?**

A. Chế độ quân chủ chuyên chế đang trong thời kì thịnh trị.

B. Có một nền chính trị độc lập.

C. Đạt được những tiến bộ nhất định về kinh tế, văn hóa.

D. Có những biểu hiện khủng hoảng, suy yếu nghiêm trọng.

**Câu 14. Hiệp ước Nhâm Tuất (1862) giữa Pháp và triều đình nhà Nguyễn được kí kết trong hoàn cảnh nào?**

A. Phong trào kháng chiến của nhân dân ta dâng cao, khiến quân Pháp vô cùng bối rối.

B. Phong trào kháng chiến của nhân dân ta đang gặp khó khăn.

C. Giặc Pháp chiếm đại đồn Chí Hòa và đánh chiếm ba tỉnh miền Đông Nam Kì một cách nhanh chóng.

D. Triều đình bị tổn thất nặng nề, sợ hãi trước sức mạnh của quân Pháp.

**Câu 15.** **Trước những hành động xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp cuối thế kỷ XIX, triều đình nhà Nguyễn có động thái như thế nào?**

A**.** Từ phản ứng quyết liệt chuyển dần sang đầu hàng.

B. Chấp nhận đầu hàng để tránh đổ máu cho nhân dân.

C. Từ phát động toàn dân kháng chiến đi đến đầu hàng.

D. Nhu nhược, đầu hàng ngay khi quân Pháp tấn công.

**Câu 16.** **Khi được điều từ Đà Nẵng vào Gia Định năm 1860, Nguyễn Tri Phương đã gấp rút huy động hàng vạn quân và dân binh để làm gì?**

A. Sản xuất vũ khí. B. Xây dựng đại đồn Chí Hòa.

C. Ngày đêm luyện tập quân sự. D. Tổ chức tấn công quân Pháp ở Gia Định.

**Câu 17.** **Sau khi kí Hiệp ước Nhâm Tuất, triều đình nhà Nguyễn Đã có chủ trương gì?**

A. Bí mật chuẩn bị lực lượng chống quân Pháp để giành lại vùng đất đã mất.

B. Ra lệnh giải tán nghĩa binh chống Pháp ở các tỉnh Gia Định, Định Tường, Biên Hòa.

C. Không chủ trương giành lại vùng đất đã mất.

D. Yêu cầu triều đình Mãn Thanh can thiệp để đánh đuổi quân Pháp.

**Câu 18.** **Vì sao thực dân Pháp chiếm được 3 tỉnh miền Tây Nam Kì (1867) một cách nhanh chóng?**

A.Quân đội triều đình Huế trang bị vũ khí quá kém.

B.Triều đình Huế bạc nhược, thiếu kiên quyết chống Pháp.

C.Thực dân Pháp tấn công bất ngờ.

D.Nhân dân không ủng hộ triều đình chống Pháp.

**Câu 19.** **Vị quan chỉ huy quân đội nhà Nguyễn chống Pháp ở hai mặt trận Đà Nẵng và Gia Định là ai?**

A. Nguyễn Tri Phương. B. Trần Hoàng. C. Phan Thanh Giản. D. Hoàng Diệu.

**Câu 20. Lực lượng tấn công Đà Nẵng vào cuối năm 1858, bao gồm liên quân của các nước nào sau đây?**

A. Pháp – Mĩ. B. Pháp – Anh. C. Pháp –Tây Ban Nha. D. Pháp – Bồ Đào Nha.

**Bài 20: CHIẾN SỰ LAN RỘNG RA TOÀN QUỐC. CUỘC KHÁNG CHIẾN CỦA NHÂN DÂN TA TỪ NĂM 1873 ĐẾN NĂM 1884. NHÀ NGUYỄN ĐẦU HÀNG**

**Câu 1.** **Cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược (1858 - 1884) có đặc điểm gì?**

A. Kết hợp chặt chẽ đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị và ngoại giao.

B. Lan rộng từ Bắc vào Nam theo sự mở rộng địa bàn xâm lược của thực dân Pháp.

C. Từ chống ngoại xâm đến kết hợp chống ngoại xâm và phong kiến đầu hàng.

D. Hình thành một mặt trận thống nhất do các văn thân, sĩ phu tiến bộ lãnh đạo.

**Câu 2.** **Tướng Pháp chỉ huy cuộc tấn công ra Bắc Kì lần thứ nhất (1873) là ai?**

A. Gác niê.        B. Bôlaéc. C. Rivie.        D. Rơve.

**Câu 3.** **Lấy cớ gì thực dân Pháp đem quân tấn công Hà Nội lần thứ nhất (1873)?**

A. Nhà Nguyễn tiếp tục liên lạc với nhà Thanh.

B. Vì nhu cầu về thị trường, nguyên liệu, nhân công.

C. Nhà Nguyễn không trả chiến phí cho Pháp.

D. Giải quyết vụ gây rối của Đuy-puy.

**Câu 4.** **Sự kiện nào đánh dấu thực dân Pháp hoàn thành cơ bản cuộc xâm lược Việt Nam?**

A. Sau khi đánh chiếm Hà Nội lần thứ hai B. Sau khi Hiệp ước Hác-măng và Pa-tơ-nốt kí kết.

C. Sau khi đánh chiếm kinh thành Huế. D. Sau khi đánh chiếm Đà Nẵng.

**Câu 5.** **Chiến thắng Cầu Giấy lần thứ nhất (1873) và lần thứ hai (1883) gắn liền với tên tuổi của ai?**

A. Hoàng Tá Viêm, Lưu Vĩnh Phúc. B. Hoàng Tá Viêm, Trương Quang Đản.

C. Nguyễn Tri Phương, Hoàng Tá Viêm. D. Nguyễn Tri Phương, Lưu Vĩnh Phúc.

**Câu 6.** **Lấy cớ gì Pháp đưa quân ra đánh Hà Nội lần thứ hai (1882)?**

A**.** Giải quyết vụ gây rối của Đuy-puy.

B. Nước Pháp bắt đầu bước vào giai đoạn đế quốc chủ nghĩa nên phải có thuộc địa.

C. Triều đình Huế vi phạm Hiệp ước 1874.

D. Triều đình nhà Nguyễn ngang nhiên chống lại Pháp.

**Câu 7.** **Khi thực dân Pháp đánh thành Hà Nội lần thứ hai, Tổng đốc Hoàng Diệu đã có hành động như thế nào?**

A.Chỉ huy quân sĩ kiên quyết chống cự. B. Đầu hàng, giao nộp thành.

C. Thực hiện kế sách vườn không nhà trống. D.Rút lui ra ngoài thành để bảo toàn lực lượng.

**Câu 8.** **Hiệp ước nào đánh dấu việc triều đình nhà Nguyễn chính thức thừa nhận sáu tỉnh Nam Kì là đất thuộc Pháp?**

A. Hiệp ước Nhâm Tuất.       B. Hiệp ước Giáp Tuất.

C. Hiệp ước Hác măng.   D**.** Hiệp ước Patơnốt.

**Câu 9.** **Tướng Pháp chỉ huy cuộc tấn công ra Bắc Kì lần thứ hai (1882) là ai?**

A. Gác niê.        B. Bôlaéc. C. Rivie.        D. Rơve.

**Câu 10. Triều Nguyễn đã có hành động nào sau đây sau chiến thắng của quân dân Việt Nam tại Cầu Giấy (1873)?**

1. Kí với thực dân Pháp Hiệp ước Giáp Tuất. B. Ra lệnh cho Trương Định bãi binh ở Nam Kì.

C. Tiếp tục lãnh đạo nhân dân chống thực dân Pháp. D. Thực hiện các cuộc cải cách duy tân đất nước.

**Câu 11. Năm 1883, triều đình Nguyễn đã kí với thực dân Pháp Hiệp ước nào sau đây?**

1. Hiệp ước Hácmăng. B. Hiệp ước Patơnốt. C. Hiệp ước Giáp Tuất. D. Hiệp ước Nhâm Tuất.

**Câu 12. Địa danh nào sau đây ở Hà Nội đã diễn ra cuộc chiến đấu ác liệt giữa quân Pháp với khoảng 100 binh sĩ triều đình (1873)?**

1. Ô Thanh Hà. B. Cửa Bắc. C. Cửa Nam. D. Cầu Giấy.

**Câu 13. Sự kiện nào sau đây đánh dấu triều đình Nguyễn đầu hàng hoàn toàn trước cuộc xâm lược vũ trang của thực dân Pháp cuối thế kỉ XIX?**

1. Triều đình Nguyễn kí với thực dân Pháp Hiệp ước Patơnốt (1884).
2. Quân Pháp tấn công đánh chiếm Bắc Kì lần hai (1882-1883).
3. Thực dân Pháp thành lập Liên bang Đông Dương (1887).
4. Triều đình Nguyễn thừa nhận sáu tỉnh Nam Kì thuộc Pháp (1874).

**Câu 14**: **Năm 1884, triều đình nhà Nguyễn đã kí với thực dân Pháp bản hiệp ước nào sau đây?**

1. Patơnốt. B. Hácmăng. C. Nhâm Tuất. D. Giáp Tuất.

**Câu 15. Trận Cầu Giấy lần thứ nhất 21 – 12 – 1873 ảnh hưởng đến cục diện chiến tranh như thế nào?**

A. Thực dân Pháp quyết tâm đánh chiếm toàn bộ Việt Nam.

B. Thực dân Pháp mở rộng đánh chiếm các tỉnh thành Bắc Kì.

C. Pháp hoang mang, lo sợ và tìm cách thương lượng.

D. Thực dân Pháp hoàn thành đánh chiếm toàn bộ Nam Kì.

**Câu 16.** **Tổng đốc chỉ huy thành Hà Nội trong trận chiến Pháp đánh chiếm Bắc Kì lần thứ hai là ai?**

A. Nguyễn Tri Phương. B. Hoàng Diệu. C. Hoàng Tá Viêm. D. Viên Chưởng cơ.

**Câu 17**. **Sau thất bại trận Cầu Giấy lần thứ hai (19/5/1883) thực dân Pháp làm gì?**

A. Càng củng cố quyết tâm xâm chiếm toàn bộ Việt Nam.

B. Cho quân rút khỏi Hà Nội để bảo toàn lực lượng.

C. Tăng viện binh từ Pháp sang để tái chiếm Hà Nội.

D. Tiến hành đàn áp, khủng bố nhân dân ta.

**Câu 18. Ngày 20/11/1873, diễn ra sự kiện gì ở Bắc Kì?**

A. Pháp nổ súng tấn công thành Hà Nội.

B. Quân dân ta anh dũng đánh bại cuộc tấn công của Pháp ở Hà Nội.

C. Nhân dân Hà Nội chủ động đốt kho đạn của Pháp.

D. Thực dân Pháp đánh chiếm Thanh Hóa.

**BÀI 21: PHONG TRÀO YÊU NƯỚC CHỐNG PHÁP CỦA NHÂN DÂN TA CUỐI THẾ KỈ XIX**

**Câu 1:** **Phan Đình Phùng đã lãnh đạo cuộc khởi nghĩa nào sau đây trong phong trào Cần vương cuối thế kỉ XIX?**

A. Hương Khê. B. Ba Đình. C. Bãi Sậy. D. Hùng Lĩnh.

**Câu 2:** **Hoàng Hoa Thám đã lãnh đạo phong trào đấu tranh nào sau đây trong những năm cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX?**

A. Phong trào nông dân Yên Thế. B. Phong trào đấu tranh chống thuế ở Trung Kì.

C. Phong trào cải cách duy tân ở Trung Kì. D. **Phong trào Đông Du.**

**Câu 3: Người được xem là đứng đầu phe chủ chiến trong triều đình Huế là ai?**

**A.** Nguyễn Tri Phương. **B.** Nguyễn Văn Tường .**C.** Tôn Thất Thuyết. **D.** Hoàng Diệu.

**Câu 4: Nội dung nào sau đây là nguyên nhân sâu xa dẫn đến bùng nổ phong trào Cần vương (1885-1896)?**

A. Mâu thuẫn giữa nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp phát triển.

B. Nhân dân Bắc Kì phản đối lệnh bãi binh của triều đình Nguyễn.

C. Phe chủ hòa trong triều Nguyễn muốn đưa Hàm Nghi lên ngôi vua.

D. Triều Nguyễn muốn duy trì hai bản Hiệp ước Hácmăng và Patơnốt.

**Câu 5:** **Yếu tố nào sau đây tác động đến sự bùng nổ phong trào Cần vương (1885-1896)?**

A. Chiếu Cần vương được ban ra.

B. Tư tưởng dân chủ tư sản được du nhập vào Việt Nam.

C. Tư tưởng Nho giáo đã hết vai trò lịch sử.

D. Tư tưởng vô sản bắt đầu được du nhập vào Việt Nam.

**Câu 6: Nội dung nào sau đây là nguyên nhân chủ quan dẫn đến sự thất bại của phong trào Cần vương (1885-1896)?**

A. Thiếu đường lối lãnh đạo đúng đắn và sự chỉ huy thống nhất.

B. Thực dân Pháp đã củng cố được nền thống trị ở Việt Nam.

C. Thực dân Pháp đã xây dựng xong hệ thống giao thông ở Việt Nam.

D. Khuynh hướng cứu nước dân chủ tư sản được du nhập và thắng thế.

**Câu 7:** **Nội dung nào sau đây là ý nghĩa của phong trào nông dân Yên Thế (1884-1913)?**

A. Chứng tỏ sức mạnh của giai cấp nông dân Việt Nam.

B. Là cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào Cần Vương.

C. Là phong trào yêu nước đại diện cho khuynh hướng dân chủ tư sản.

D. Là phong trào yêu nước đại diện cho khuynh hướng vô sản.

**Câu 8.** **Phái chủ chiến, đứng đầu là Tôn Thất Thuyết, tổ chức cuộc phản công quân Pháp và phát động phong trào Cần vương dựa trên cơ sở**

A. có sự đồng tâm nhất trí trong Hoàng tộc.

B. có sự ủng hộ của triều đình Mãn Thanh.

C. có sự ủng hộ của đông đảo nhân dân trong cả nước.

D. có sự ủng hộ của bộ phận quan lại chủ chiến trong triều đình và đông đảo nhân dân.

**Câu 9. Trong phong trào chống Pháp cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX “Cần vương” có nghĩa là**

A. giúp vua cứu nước. B. Những điều bậc quân vương cần làm.

C. Đứng lên cứu nước. D. Chống Pháp xâm lược.

**Câu 10.** Đâu **không** phải là nội dung của chiếu Cần vương?

A. Tố cáo tội ác của thực dân Pháp.

B. Khẳng định quyết tâm chống Pháp của triều đình kháng chiến,đứng đầu là vua Hàm Nghi.

C. Kêu gọi nhân dân đứng lên giúp vua cứu nước, khôi phục quốc gia phong kiến.

D. Kêu gọi bãi binh, thương lượng với Pháp để bảo vệ vương quyền.

**Câu 11.** Nội dung nào **không** đúng khi nói về mục đích của khởi nghĩa nông dân Yên Thế?

A. Hưởng ứng chiếu Cần vương do Tôn Thất Thuyết mượn danh vua Hàm Nghi ban ra.

B. Chống lại chính sách cướp bóc của thực dân Pháp.

C. Tự đứng lên bảo vệ cuộc sống của quê hương mình.

D. Bất bình với chính sách đàn áp bóc lột của thực dân Pháp.

**Câu 12.** **Sau khi đã hoàn thành về cơ bản cuộc xâm lược Việt Nam, thực dân Pháp gặp phải sự phản kháng quyết liệt của lực lượng nào?**

A. Một số quan lại yêu nước. B. Một số văn thân, sĩ phu yêu nước.

C. Nhân dân yêu nước ở Trung Kì. D. Toàn thể nhân dân Việt Nam.

**Câu 13:** Cuộc khởi nghĩa nào sau đây **không** nằm trong phong trào Cần Vương?

**A.** Khởi nghĩa Ba Đình. **B.** Khởi nghĩa Bãi Sậy.

**C.** Khởi nghĩa Hương Khê. **D.** Khởi nghĩa Yên Thế.

**Câu 14:** **Nguyên nhân nào đãn đến sự bùng nổ của cuộc khởi nghĩa Yên Thế?**

**A**. Muốn giúp vua cứu nước. **B.** Vì bị vua quan phong kiến áp bức nặng nề.

**C.** Muốn lật đổ vương triều nhà Nguyễn. **D.** Căm thù Pháp, chống Pháp để bảo vệ cuộc sống tự do.

**Câu 15:** **Cuộc khởi nghĩa nào sau đây được xem là cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần Vương?**

**A.** Khởi nghĩa Ba Đình. **B.** Khởi nghĩa Bãi Sậy.

**C.** Khởi nghĩa Hương Khê. **D.** Khởi nghĩa Yên Thế.

**Câu 16:** Đâu **không** phải là đặc điểm của khởi nghĩa Hương Khê (1885 - 1896)?

**A.** Lãnh đạo khởi nghĩa là quan lại triều đình Huế.

**B.** Khởi nghĩa tồn tại lâu nhất trong phong trào Cần Vương.

**C.** Quân đội được tổ chức chặt chẽ.

**D.** Nghĩa quân tự chế tạo được vũ khí.

**Câu 17: Ý nghĩa của chiếu Cần vương (1885) là gì?**

**A.** Củng cố chế độ phong kiến Việt Nam. **B.** Buộc thực dân Pháp phải trao trả độc lập.

**C.** Thổi bùng lên ngọn lửa đấu tranh cứu nước trong nhân dân.

**D.** Tạo tiền đề cho sự xuất hiện trào lưu dân tộc chủ nghĩa đầu thế kỉ XX.

**Câu 18.** **Nội dung chủ yếu của chiếu Cần vương là gì?**

A. Kêu gọi quần chúng nhân dân đứng lên kháng chiến.

B. Kêu gọi văn thân, sĩ phu và nhân dân cả nước vì vua mà đứng lên kháng chiến.

C. Kêu gọi tiến hành cải cách về chính trị, xã hội.

D. Tố cáo tội ác của thực dân Pháp.

**Câu 19.** **Phong trào Cần vương diễn ra sôi nổi ở địa phương nào?**

A.Trung Kì và Nam Kì.        B. Bắc Kì và Nam Kì.

C. Bắc Kì và Trung Kì.        D. Bắc Kì, Trung Kì và Nam Kì.

**Câu 20.** **Trong giai đoạn từ năm 1885 đến năm 1888, phong trào Cần vương đặt dưới sự chỉ huy của ai?**

A. Tôn Thất Thuyết và Nguyễn Văn Tường.

B. Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết.

C. Nguyễn Văn Tường và Trần Xuân Soạn.

D. Nguyễn Đức Nhuận và Đào Doãn Dịch.

**Câu 21. Sau khi vua Hàm Nghi bị bắt, phong trào Cần vương**

A. Chấm dứt hoạt động.

B. Chỉ hoạt động cầm chừng.

C. Vẫn tiếp tục nhưng thu hẹp địa bàn ở Nam Trung Bộ.

D. Tiếp tục hoạt động, quy tụ dần thành những trung tâm lớn.

**Câu 22. Đặc điểm nổi bật của phong trào Cần vương là phong trào yêu nước**

A. theo khuynh hướng và ý thức hệ phong kiến. B. theo khuynh hướng dân chủ tư sản.

C. theo khuynh hướng vô sản. D. của các tầng lớp nông dân.

**Câu 23.** **Cuộc khởi nghĩa Hương Khê do ai lãnh đạo?**

A. Cao Điền và Tống Duy Tân. B. Tống Duy Tân và Cao Thắng.

C. Phan Đình Phùng và Hoàng Hoa Thám. D. Phan Đình Phùng và Cao Thắng.

**Câu 24**. **Vị vua đã hạ chiếu Cần Vương kêu gọi văn thanh, sĩ phu và nhân dân đứng lên giúp vua cứu nước là**

A. Hàm Nghi. B. Hiệp Hòa. C. Duy Tân. D. Đồng Khánh.

**Câu 25.** Đặc điểm nào sau đây **không** thuộc giai đoạn thứ nhất của phong trào Cần vương?

A. Đặt dưới sự lãnh đạo của vua Hàm Nghi, Tôn Thất Thuyết.

B. Diễn ra sôi nổi, liên tục trên phạm vi rộng lớn.

C. Phong trào quy tụ thành các trung tâm khởi nghĩa lớn, phát triển theo chiều sâu.

D. Thu hút nhiều thành phần, tầng lớp tham gia.

**Câu 26.** Đặc điểm nào sau đây **không** thuộc giai đoạn thứ hai của phong trào Cần Vương

A. Phong trào phát triển theo chiều rộng.

B. Đặt dưới sự lãnh đạo của văn thân, sĩ phu.

C. Quy tụ thành các trung tâm lớn, hoạt động ở vùng trung du và miền núi.

D. Thu hút nhiều giai cấp, tầng lớp tham gia.

**Câu 27. Phong trào Cần vương chấm dứt với sự thất bại của cuộc khởi nghĩa nào?**

A. Khởi nghĩa Bãi Sậy. B. Khởi nghĩa Ba Đình.

C. Khởi nghĩa Hương Khê. D. Khởi nghĩa Hùng Lĩnh.

**BÀI 22. XÃ HỘI VIỆT NAM TRONG CUỘC KHAI THÁC LẦN THỨ NHẤT CỦA THỰC DÂN PHÁP**

**Câu 1**: **Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897-1914) ở Đông Dương, thực dân Pháp chú trọng đến hoạt động nào sau đây?**

A. Xây dựng hệ thống giao thông.

B. Phát triển công nghiệp luyện kim.

C. Phát triển công nghiệp chế tạo máy.

D. Phát triển công nghiệp điện hạt nhân.

**Câu 2**: **Lực lượng xã hội nào sau đây mới xuất hiện ở Việt Nam do tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp (1897- 1914)?**

A. Công nhân.

B. Nông dân.

C. Trung địa chủ.

D. Đại địa chủ.

**Câu 3**. **Trong những năm 1897-1914, thực dân Pháp đã có hoạt động nào sau đây ở Việt Nam?**

A. Khai thác thuộc địa.

B. Xâm lược vũ trang.

C. Buộc triều Nguyễn kí các hiệp ước đầu hàng.

D. Bắt đầu thực hiện công cuộc bình định vũ trang.

**Câu 4**. **Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897-1914) của thực dân Pháp có tác động nào sau đây đối với cách mạng Việt Nam?**

A. Tạo điều kiện cho sự hình thành khuynh hướng cứu nước mới.

B. Làm cho phong trào công nhân chuyển sang đấu tranh tự giác.

C. Dẫn đến sự ra đời của giai cấp tiểu tư sản.

D. Dẫn đến sự ra đời của giai cấp tư sản.

**Câu 5.** **Nội dung nào sau đây *không* phải là tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897-1914) của thực dân Pháp ở Đông Dương đối với Việt Nam?**

A. Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa được du nhập hoàn chỉnh vào Việt Nam.

B. Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa bước đầu được du nhập vào Việt Nam

C. Nền kinh tế Việt Nam có những chuyển biến theo hướng tư bản chủ nghĩa.

D. Dẫn đến sự ra đời của các giai cấp và tầng lớp mới trong xã hội Việt Nam.

**Câu 6. Dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp (1897-1914), xã hội Việt Nam hình thành các lực lượng mới nào dưới đây?**

A. Nông dân, địa chủ phong kiến, tư sản.

B. Nông dân, công nhân, tiểu tư sản.

C. Công nhân, tư sản, tiểu tư sản.

D. Nông dân, tư sản, tiểu tư sản.

**Câu 7. Sau cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp (1897-1914), phương thức sản xuất nào dưới đây được du nhập vào Việt Nam?**

**A. Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa**.

B. Phương thức sản xuất phong kiến.

C. Phương thức sản xuất nửa thuộc địa, nửa phong kiến.

D. Phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa.

**Câu 8. Lực lượng công nhân Việt Nam xuất thân chủ yếu từ giai cấp nào dưới đây?**

A. Nông dân.

B. Tiểu tư sản.

C. Tư sản.

D. Địa chủ.

**Câu 9. Trong quá trình khai thác trên lĩnh vực công nghiệp ở Việt Nam thực dân Pháp chú trọng khai thác ngành nào?**

A. Công nghiệp nặng.

B. Công nghiệp nhẹ.

C. Khai thác mỏ.

D. Luyện kim cơ khí.

**Câu 10. Để tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ nhất ở Việt Nam, trước hết thực dân Pháp phải làm gì?**

A. Hoàn thành công cuộc bình định về quân sự.

B. Tiến hành xâm lược Việt Nam.

C. Thôn tính các nước Lào và Campuchia.

D. Thoát khỏi cuộc chiến tranh thế giơi thứ nhất.

**Câu 11. Vì sao đang khai thác thuộc địa lần thứ nhất ở Việt Nam, đến năm 1913, Pháp phải dừng cuộc khai thác lại?**

A. Pháp nhận thấy ở Việt Nam tài nguyên thiên nhiên không phong phú.

B. Pháp phải tập trung sức người sức của vào chiến tranh.

C. Chiến tranh đang đe dọa nước Pháp một cách khốc liệt.

D. Pháp lợi dụng chiến tranh để bán vũ khí thu lợi dụng nhiều hơn.

**Câu 12. Thực dân Pháp bắt đầu tiến hành khai thác thuộc địa từ thời điểm nào?**

A. Bắt đầu xâm lược Việt Nam.

B. Hiệp ước Hác- măng được ký kết.

C. Khi quân nhà Nguyễn thất bại ở Nam Kỳ.

D. Khi Pháp căn bản hoàn thành xâm lược Việt Nam.

**Câu 13. Lực lượng đông đảo nhất trong phong trào chống Pháp ở xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XX là**

A. nông dân. B. công nhân. C. tư sản. D. tiểu tư sản.

**Câu 14. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất, công nhân Việt Nam đấu tranh vì mục tiêu gì?**

A. Đòi quyền lợi về kinh tế.

B. Đòi chính quyền thực dân cho tham gia vào đời sống chính trị.

C. Đòi thực dân Pháp trao trả độc lập cho Việt Nam

D. Đòi chính quyền thực dân thực hiện các quyền dân chủ rộng rãi.

**Câu 15. Trong cuộc khai thác lần thứ nhất, thực dân Pháp chú trọng xây dựng hệ thống giao thông nhằm mục đích gì?**

A. Khuếch trương hình ảnh hiện đại của nền văn minh Pháp.

B. Tạo điều kiện cho dân ta đi lại thuận lợi hơn.

C. Tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế Việt Nam phát triển.

D. Phục vụ cho công cuộc khai thác, bóc lột và quân sự.

**II. Phần tự luận**

**Câu 1**: Phân tích nguyên nhân bùng nổ phong trào Cần vương (1885-1896).

**Câu 2**. Hãy đánh giá trách nhiệm của nhà Nguyễn trong việc để Việt Nam rơi vào tay thực dân Pháp cuối thế kỉ XIX.

**Câu 3.** Phân tích những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự thất bại của phong trào yêu nước và cách mạng đầu TK XX?

**Câu 4.** Sự chuyển biến về kinh tế, xã hội sau cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất đã tác động như thế nào đến phong trào yêu nước Việt Nam đầu thế kỉ XX?

**Câu 5.**Vì sao nói khởi nghĩa Hương Khê là cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần vương?